

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU TTG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU TTG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTG GLOBAL ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ENG TTG., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110871923

3. Ngày thành lập: 24/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 56, Phố Dương Lâm, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0833810000

Fax:

Email: Engttg@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
6.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
7.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
11.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Trừ loại nhà nước cấm)	0210
12.	Khai thác gỗ (Trừ loại nhà nước cấm)	0220
13.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ loại nhà nước cấm)	0231
14.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
15.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Trừ loại nhà nước cấm)	0240
16.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Trừ loại nhà nước cấm)	0810
17.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

18.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
22.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
23.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
24.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	1709
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ nổ mìn)	4312
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
41.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
42.	Dịch vụ đóng gói (Trừ dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	8292
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 - Luật thương mại năm 2005)	8299
44.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (Trừ loại nhà nước cấm)	2012

45.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
46.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
47.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
48.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
49.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
50.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
51.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
52.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
53.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh.	4773

6. **Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN MẠNH CƯỜNG	TDP Ngọc Đại, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	4.000.000.000	20,000	0010720224 04	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	4.000.000.000	20,000		

2	MAI NGỌC GIANG	Số 25 phố Bảo Linh, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	4.000.000.000	20,000	024078000120
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	4.000.000.000	20,000	
3	LÊ VĂN THÔNG	Thôn Trung Tây, Xã Hoàng Phú, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	5.000.000.000	25,000	038071037958
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	5.000.000.000	25,000	
4	ĐẶNG QUỐC TUẤN	Số 177 Tổ 63 A Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001062025410
			Cổ phần phổ thông	50.000	5.000.000.000	25,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	5.000.000.000	25,000	

5	PHẠM THỊ THƯỜNG	Thôn Vân Tra, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	10,000	0311790069 48
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LÊ VĂN THÔNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 24/07/1971

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038071037958

Ngày cấp: 03/05/2024

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Trung Tây, Xã Hoàng Phú, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Trung Tây, Xã Hoàng Phú, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội